

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN ORGANIC XUÂN NGUYỄN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN ORGANIC XUÂN NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XUAN NGUYEN ORGANIC AGRICULTURAL PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 1301043665

3. Ngày thành lập: 06/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ấp 2 (thửa đất số 59, tờ bản đồ số 07), Xã Phong Nẫm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0909356078

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
2.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ lâm sản và động vật pháp luật cấm kinh doanh)	4620(Chính)
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt hệ thống nhôm, kính, sắt, thạch cao trong xây dựng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
10.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322

12.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5629
13.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
14.	Xây dựng nhà các loại	4100
15.	Xây dựng công trình công ích	4220
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	4290
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (trừ thuộc da tại trụ sở)	1420
19.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (trừ tây, nhôm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng)	1430
20.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (không tây, nhôm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan, thuộc da tại trụ sở)	1512
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa	5229
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy chơi gams	4659
29.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động của câu lạc bộ bida	9312

30.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng); (trừ kinh doanh dịch vụ tổ chức đánh bạc, gá bạc trái phép dưới mọi hình thức và kinh doanh các loại đồ chơi, trò chơi nguy hiểm, đồ chơi, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội)	9329
31.	Quảng cáo	7310
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hệ thống phun sương, bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép, bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
33.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào (trừ thuốc lá thuốc Lào không rõ nguồn gốc, thuốc lá thuốc Lào pháp luật cấm kinh doanh)	4719
34.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Rang và lọc cà phê	1079
35.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng)	1410
36.	Sản xuất giày dép (trừ thuộc da tại trụ sở)	1520
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
38.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
42.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào (trừ thuốc lá thuốc Lào không rõ nguồn gốc, thuốc lá thuốc Lào pháp luật cấm kinh doanh)	4634
43.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng)	1322
44.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở)	1621
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất	7410
47.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190

48.	Phá dỡ	4311
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
51.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
52.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN NGỌC ANH TUẤN	Thôn Sơn Tân, Xã Sơn Bình, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500	250.000.000	5,000	273144079	
			Tổng số	2.500	250.000.000	5,000		
2	NGUYỄN NGỌC THỊNH	Áp Thanh Mỹ, Xã Ninh Quang, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500	250.000.000	5,000	225356007	
			Tổng số	2.500	250.000.000	5,000		
3	HUỖNH THÁI TÂM	M18 Cư Xá Phú Lâm A, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	10,000	0520850001 40	
			Tổng số	5.000	500.000.000	10,000		
4	HỒ QUỐC THẮNG	267/27, Xã Tân Thiêng, Huyện Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	750.000.000	15,000	321165933	
			Tổng số	7.500	750.000.000	15,000		
5	NGUYỄN TRƯỜNG SANH	Khu phố Vĩnh Viễn, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	10,000	371106898	
			Tổng số	5.000	500.000.000	10,000		

6	NGUYỄN NGỌC TRUNG	Số 2 Đường 16, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	10,000	022080890	
			Tổng số	5.000	500.000.000	10,000		
7	PHẠM MINH TRUNG	Thôn Lâm Hạ, Xã Đức Phong, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	750.000.000	15,000	212686089	
			Tổng số	7.500	750.000.000	15,000		
8	PHẠM CÔNG MÃN	Số 213/9 Liên khu 4-5, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500	250.000.000	5,000	0960770000 06	
			Tổng số	2.500	250.000.000	5,000		
9	LƯU NGUYỄN XUÂN VŨ	Số 490/23A Lý Thái Tổ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Tổng số	12.500	1.250.000.000	25,000	024857398	
			Cổ phần phổ thông	12.500	1.250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM MINH TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/03/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 212686089

Ngày cấp: 19/04/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lâm Hạ, Xã Đức Phong, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Lâm Hạ, Xã Đức Phong, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre

